TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và Ông Đào Xuân Nhi

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc N (tên gọi khác: N Điếc), sinh năm 1983 tại Quảng B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Tân S, xã Phúc Th, Hện Lâm H, tỉnh Lâm Đ; Chổ ở hiện nay ấp 01, xã Tiến H, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt N. Con ông Phạm Ngọc Ph (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 16/7/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2009/HSST ngày 16/7/2009)

Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2013/HSST ngày 25/11/2013)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2018 cho đến nay "có mặt"

Người bị hại:

Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1987; thường trú tại địa chỉ ấp 02, xã Đồng T, Hện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước; chổ ở hiện nay đường D11, ấp Bầu K, thị trấn Tân Ph, Hện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; thường trú thôn Jang C, xã Đắk D, Hện Krông N, tỉnh Đắk N; chỗ ở hiện nay ấp 01, xã Tiến H, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988; trú tại địa chỉ ấp 01, xã Tiến H, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Anh Ngô Tất Th, sinh năm 1988; trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố 01, phường Tân Đ, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, ấp 10, xã Lộc Th, Hện Lộc N, tỉnh Bình Phước; chổ ở hiện nay khu phố Tân Tr, phường Tân X, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2018, Phạm Ngọc N đến ở nhờ tại nhà anh Nguyễn Văn T, ngụ tại ấp 01, xã Tiến H, thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X), tỉnh Bình Phước. Khoảng 19 giờ 30 ngày 08/10/2018 anh T bị gãy chân phải bó bột nên giao xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen biển số 62Y1- 2325 nhờ N chở đến phòng trọ của anh Đỗ Văn H, ngụ tại ấp 3, xã Tiến H, Thành phố Đồng X để nhậu, trong lúc nhậu anh T có nhờ N cắm sạc pin máy tính xách tay để trên kệ bếp. Khi sạc pin, N thấy trên kệ bếp có để chiếc điện thoại di động hiệu I phone 6 loại 16Gb màu vàng của anh H, lợi dụng lúc trong phòng trọ không ai để ý, N lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi ngồi nhậu tiếp. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh T không nhậu nữa mà ra ngoài đi công việc cùng bạn chỉ còn H, Sơn và N ở phòng trọ, lợi dụng lúc anh H ra khỏi phòng nghe điện thoại, N lấy chìa khóa xe máy rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đen biển số 62Y1- 2325 chạy đến phòng trọ "Trọng Nghĩa" thuộc khu phố Tân Tr, phường Tân X, Thành phố Đồng X do anh Trịnh Minh X làm chủ để gặp T1, S và T2 (tên gọi khác: Tài) (chưa rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, N bàn với T1 mang điện thoại đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì T1 đồng ý. Sau đó T1 điều khiển xe đi lòng vòng nhưng do không cầm được điện thoại nên T1 về nói với N, S mang xe mô tô hiệu Honda Air Blade 62Y1- 2325 đi cầm thì N đồng ý. S điều khiển xe chở T1 và N đến tiệm bắn cá " Không gian" thuộc khu phố 01, phường Tân Đ, Thành phố Đồng X để cầm xe cho anh Ngô Tất Th với số tiền 3.000.000 đồng. Khi có tiền S, T1 sử dụng số tiền 1.615.000 đồng để trả tiền Taxi và mua ma túy, còn lại số tiền 1.385.000 đồng S đưa lại cho N giữ, điện thoại di động hiệu I phone 6 loại 16Gb màu

vàng của anh H thì T1 giữ (chưa thu hồi được). Sau khi có được ma túy đá, tất cả đang chuẩn bị lấy dụng cụ ra để sử dụng ma túy thì anh T và anh H tìm đến phòng trọ kêu N ra nói chuyện về việc N lấy xe và điện thoại, còn S, T1 và T2 nghe sự việc trên nên bỏ đi. Do N không thể chuộc xe và lấy điện thoại trả lại cho anh H và anh T nên N nhờ anh H chở N đến Công an Thành phố Đồng X để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KLĐG ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Thành phố Đồng X kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xanh đen biển số 62Y1- 2325, số khung: 8008Y617554, số máy: F18E- 5219035, xe đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu I phone 6, loại 16Gb màu vàng (chưa thu hồi được) đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X đã thu giữ: Xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen biển số: 62Y1- 2325, số khung: 8008Y617554, số máy: F18E- 5219035 và số tiền 1.385.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị D xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen biển số: 62Y1- 2325; số khung: 8008Y617554, số máy: F18E- 5219035 là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐX ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Đỗ Văn H không yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc N phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại I phone 6, loại 16Gb màu vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Tất Th được nhận lại số tiền 1.385.000 đồng thu giữ trong số tiền anh Th đã bỏ ra để cầm cố chiếc xe máy cho bị cáo Phạm Ngọc N là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền 1.385.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Tất Th.

Bị cáo N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐX ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản định giá tài sản, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng vụ án, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên sau khi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen biển số 62Y1- 2325 của anh Nguyễn Văn T chở anh T đến phòng trọ của anh Đỗ Văn H, tại ấp 03, xã Tiến H, Thành phố Đồng X chơi, lợi dụng việc anh H sơ hở không để ý Phạm Văn N đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại I phone 6 loại 16Gb màu vàng của anh H, đồng thời chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen biển số 62Y1- 2325 mà anh T giao cho N quản lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KLĐG ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Thành phố Đồng X kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xanh đen biển số 62Y1- 2325, số khung: 8008Y617554, số máy: F18E- 5219035, xe đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu I phone 6, loại 16Gb màu vàng (chưa thu hồi được) đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 3.500.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh T trong việc giao tài sản là chiếc xe máy để chiếm đoạt với giá trị 13.000.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc N đã đủ yếu tố cấu Th tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại I phone 6 loại 16Gb màu vàng của anh H với trị giá 3.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu Th tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã Th niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu giao tài sản rồi chiếm đoạt và hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/7/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần được xem xét trong việc lượng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Minh S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X đang tiếp tục xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T1 và T (Tài) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X chưa xác định được nhân thân lai lịch, hiện đang tiếp tục xác minh để làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với hành vi mua ma túy của N, S và T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X đang tiếp tục làm rõ để có căn cứ xử lý sau.

Đối với Ngô Tất Th là người cầm xe Honda Air Blade biển số: 62Y1- 2325 nhưng anh Th không biết xe do bị cáo N phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa người bị hại anh Đỗ Văn H không yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc N phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại I phone 6, loại 16Gb màu vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Tất Th được nhận lại số tiền 1.385.000 đồng thu giữ trong số tiền anh Th đã bỏ ra để cầm cố chiếc xe máy cho bị cáo Phạm Ngọc N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt phạt chung của 02 tội danh, bị cáo Phạm Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Tất Th số tiền 1.385.000 đ (Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001647, quyển số 0033, ký hiệu D47/2017 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng X).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An